TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ–ST
Ngày: 02–3–2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc, Bà Lý Thị Vinh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh SL tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 15-11-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13-01-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08-02-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13-02-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16-02-2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị Tuyết T, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu PT, thị trấn O, huyện ML, tỉnh SL.

2. Bị đơn: Anh Đèo Văn K, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản P, xã BL, huyện TC, tỉnh SL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Lò Thị Tuyết T trình bày:

Chị Lò Thị Tuyết T và anh Đèo Văn K kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 16/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã BL, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Kể từ khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, chị T xác

định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Đèo Văn K.

Về con chung: Chị Lò Thị Tuyết T và anh Đèo Văn K có 01 con chung là cháu Đèo MĐ, sinh ngày 04/02/2016. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đèo MĐ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị T cam đoan không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh Đèo Văn K: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần cho bị đơn anh Đèo Văn K để viết bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh K vẫn cố tình vắng mặt.

Đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Chị Lò Thị Tuyết T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị T giữ nguyên ý kiến như trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương ngày 13/01/2023: Kể từ khi vợ chồng chị T, anh K sống ly thân từ năm 2018, cháu Đèo MĐ sống cùng chị T. Chị Lò Thị Tuyết T có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định đảm bảo đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Anh Đèo Văn K đi làm bận rộn không có thời gian chăm sóc con. Vợ chồng chị T, anh K đã thỏa thuận ly hôn tại gia đình.

Ý kiến của cháu Đèo MĐ, sinh ngày 04/02/2016 (Biên bản ghi ý kiến ngày 17/02/2023): Cháu Đèo MĐ có nguyện vọng muốn ở với chị Lò Thị Tuyết T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là

đúng quy định pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Lò Thị Tuyết T ly hôn anh Đèo Văn K.

Về con chung: Giao cháu Đèo MĐ, sinh ngày 04/02/2016 cho chị Lò Thị Tuyết T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Đèo Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng*:* Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lò Thị Tuyết T yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Đèo Văn K có hộ khẩu thường trú tại bản P, xã BL, huyện TC, tỉnh SL. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lò Thị Tuyết T vắng mặt tại phiên toà có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đèo Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Tuyết T và anh Đèo Văn K kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 16/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã BL, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Kể từ khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2018 vợ chồng anh K và chị T phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh K và chị T đã sống ly thân từ năm 2018, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Tình cảm vợ chồng không còn, chị T yêu cầu ly hôn anh Đèo Văn K.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do vợ chồng không thể hòa giải được, đến ngày mở phiên tòa chị T vẫn kiên quyết ly hôn.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần cho bị đơn anh Đèo Văn K để viết bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh K vẫn cố tình vắng mặt.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai và tại phiên tòa cho thấy cuộc sống chung vợ chồng của chị T và anh K không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân do mâu thuẫn gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đã sống ly thân được một thời gian dài không ai quan tâm đến cuộc sống của ai dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lò Thị Tuyết T ly hôn với anh Đèo Văn K.

[3] Về con chung: Chị Lò Thị Tuyết T và anh Đèo Văn K có 01 con chung là cháu Đèo MĐ, sinh ngày 04/02/2016.

Ý kiến của cháu Đèo MĐ có nguyện vọng muốn ở với chị Lò Thị Tuyết T. Từ khi anh K và chị T sống ly thân đến nay, cháu Đèo MĐ sống cùng chị T.

Xét thấy: Ý kiến của cháu Đèo MĐ có nguyện vọng muốn ở với chị Lò Thị Tuyết T. Chị T có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định. Trong thời gian chị T và anh K sống ly thân, chị T đều đảm bảo sự phát triển tốt về thể chất và học hành cho cháu Đèo MĐ. Anh K đi làm bận rộn không có thời gian chăm sóc cháu. Do đó, cần giao cháu Đèo MĐ cho chị Lò Thị Tuyết T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đèo Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. (Chị Lò Thị Tuyết T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con)

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản riêng: Không có.

[7] Về nợ chung: Chị T cam đoan không có nợ chung.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Lò Thị Tuyết T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị Tuyết T được ly hôn anh Đèo Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Đèo MĐ, sinh ngày 04/02/2016 cho chị Lò Thị Tuyết T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đèo Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị T cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Nguyên đơn chị Lò Thị Tuyết T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh SL theo biên lai thu số: AA/2021/0002054, ngày 15/11/2022.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị Tuyết T, anh Đèo Văn K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện TC (2);
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã BL, huyện TC, tỉnh SL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Văn Nghĩa